

Bản án số: 52/2019/HS-PT

Ngày 27/9/2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Duy Luân

*Các thẩm phán:* Bà Nguyễn Thị Lan Anh

Bà Nguyễn Thị Thanh Bình

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thị Sáng-Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

*- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:* Ông Lê Hồng Điệp - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 59/2019/TLPT - HS ngày 19 tháng 7 năm 2019 đối với các bị cáo Nguyễn Thị Quỳnh, Bùi Văn H do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 41/2019/HSST ngày 14/6/2019 của Tòa án nhân dân Huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

*- Các bị cáo có kháng cáo:*

**1. Nguyễn Thị Q** – sinh năm 1983; nơi sinh: thị trấn Q, Huyện Q, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn L, xã Q, Huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn P, sinh năm 1959 và bà: Nguyễn Thị Q (đã chết); chồng: Nguyễn Văn H, sinh năm 1979; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh ngày 06/12/2017; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 03/01/2019, đến ngày 12/01/2019 được thay thế áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

**2. Bùi Văn H**, tên gọi khác: Bùi Đình T – sinh năm 1977; nơi sinh: Xã Quỳnh H, Huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn N, xã Quỳnh H, Huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Đình B và bà: Bùi Thị M (đều đã chết); vợ: Đào Thị Q sinh năm 1982; con: có 03 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: 03 lần bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, đều bị áp dụng hình phạt tiền và đều đã chấp hành xong hình phạt: Quyết định số 316-QĐ-XPVPHC ngày 14/9/2009 của Công an Huyện

Quỳnh Phụ xử phạt 1.000.000 đồng, quyết định số 111-QĐ/XPVPHC ngày 20/5/2010 của Công an Hện Quỳnh Phụ xử phạt 1.500.000 đồng và quyết định số 98-QĐ/PC14 ngày 04/7/2010 của Công an tỉnh Thái Bình xử phạt 1.500.000 đồng; Bị tạm giữ từ ngày 07/01/2019, cHện tạm giam ngày 13/01/2019, đến ngày 23/01/2019 được thay thế biện pháp bảo lãnh.

Trong vụ án còn có các bị cáo: Bùi Đình K, Lê Văn T, Nguyễn Thị K (Duyên) không có kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 20/12/2018, Bùi Đình K đến quán của Quỳnh uống cà phê. Do quen biết nên trong lúc nói chuyện Q rủ K cùng làm chủ lô đối với những tin nhắn của Quỳnh gửi cho K qua ứng dụng Zalo. K đồng ý. Q và K thỏa thuận Q là người trực tiếp bán lô cho khách, mỗi điểm lô là 22.000 đồng/01 số, số tiền thắng thua chia đôi. Q sử dụng tài khoản đăng nhập zalo “Nguyễn Q” đăng ký số thuê bao là 0961085665, K sử dụng tài khoản đăng nhập zalo “K Bùi” đăng ký số thuê bao 0912292112 để kết nối thông tin liên lạc với nhau. Chiều cùng ngày, Bùi Văn H (Bùi Đình T) đến quán uống cà phê, Q chủ động cho H số điện thoại rồi kết nối với zalo của H có tên đăng nhập là “Phương Thảo” được đăng ký số thuê bao 0966167168. Q đặt vấn đề làm thư ký (bán số lô, số đề) do H làm chủ. H đồng ý, cả hai thỏa thuận: Q bán mỗi điểm lô là 21.650 đồng hoặc 22.500 đồng tùy theo khách; mỗi vạch đề là 1.000 đồng. Mỗi điểm lô Q bán 22.500 đồng khi chuyển cho H thì Q được hưởng số tiền là 850 đồng, mỗi vạch đề Q được hưởng số tiền 290 đồng. Nếu bán cho khách mỗi điểm lô với số tiền là 21.650 đồng thì Q không hưởng lợi gì. Trước 18 giờ hằng ngày Q phải tổng hợp số lô, số đề và số tiền khách chơi gửi qua hệ thống tin nhắn mạng zalo cho H. Khi khách đến mua, Q nhận tiền rồi ghi số lô, số đề, số tiền, ngày, tháng, năm vào mảnh giấy trắng (cấp lô, đề) kích thước khoảng (10x15)cm, ký tên xác nhận rồi giao cho khách mua. Nếu khách là những người quen biết, Q cho số điện thoại và kết nối qua ứng dụng zalo có tên là “Nguyễn Q” để giao dịch mua bán số lô, số đề. Khoảng 18 giờ 30 phút hằng ngày, khi có kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết miền Bắc, Q đọc bảng lô, để tính kết quả thắng, thua. Cách thức chơi như sau: Người chơi lựa chọn số có 02 chữ số bất kỳ để mua (đặt cược). Số trúng thưởng là số có 2 chữ số trùng với 2 chữ số ở hàng chục và hàng đơn vị của giải đặc biệt của bảng kết quả xổ số mở thưởng cùng ngày, người mua đề thắng được chủ đề trả số tiền gấp 70 lần số tiền đã đặt cược, nếu không trúng thì bị thua mất số tiền bỏ ra để mua số đề. Cách chơi lô như sau: Người chơi lô chọn

chữ số có 02 chữ số bất kỳ để mua (đặt cược). Số lô trúng thưởng là số lô có 02 chữ số trùng với 02 chữ số cuối cùng của 27 kết quả từ giải đặc biệt đến giải bảy của bảng kết quả xổ số mở thưởng cùng ngày, mỗi điểm lô trúng thưởng chủ lô phải trả cho khách số tiền 80.000 đồng, nếu trùng với 2,3 hoặc 4 cặp số thì tỷ lệ hưởng lợi được nhân 2,3 hoặc 4 lần. Người trúng số lô, số đề phải mang cấp lô, cấp đề (không bị rách nát, tẩy xóa) hoặc tin nhắn zalo đến quán của Q để thanh toán. Q là người trực tiếp trả tiền thắng cược cho người chơi. Đối với số lô, số đề H làm chủ nếu H thắng cược thì Q tổng hợp trả tiền cho H còn thua thì H phải đưa tiền cho Q để Q trả cho người thắng vào ngày hôm sau. Với cách thức và thỏa thuận như trên, trong khoảng thời gian từ ngày 26/12/2018 đến ngày 01/01/2019, Q cùng với H, K thực hiện các lần đánh bạc dưới hình thức chơi số lô, số đề như sau:

**Lần thứ nhất**, khoảng 17 giờ 52 phút đến 17 giờ 54 phút ngày 26/12/2018 Lê Văn T sử dụng tài khoản zalo có tên “Lê Văn T”, được đăng ký số thuê bao 0838604604 nhắn tin vào tài khoản zalo “Nguyễn Q”. Lê Văn T mua của Q là 79 số lô, mỗi số lô 11 điểm và đánh tiếp 44 số lô, mỗi số lô 03 điểm, tổng 1001 điểm. Biết Thắng nhắn tin đánh số lô nên Q đồng ý và nhắn tin xác nhận qua zalo lại cho Thắng (trong zalo của Q ghi là Th Béo) nội dung “OK”. Tổng số tiền lô Thắng đánh với Q là 22.022.000 đồng (1001 điểm x 22.000 đồng/điểm). Do đã thỏa thuận trước với K nên Q đã sao chép toàn bộ nội dung tin nhắn đánh lô của Thắng gửi vào tài khoản zalo “K Bùi” (trong zalo của Q ghi là “K Biên”) cho K. Nhận được tin nhắn, K đồng ý nhắn lại cho Q nội dung “OK”.

Cũng trong thời gian này Q còn bán trực tiếp các số lô cho một số người không quen biết với  $2.670 \text{ điểm lô} \times 22.500 \text{ đồng} = 62.100.000 \text{ đồng}$  và  $3.000 \text{ vạch đề} \times 1.000 \text{ đồng} = 3.000.000 \text{ đồng}$ . Tổng số tiền Q bán số lô, số đề cho người chơi lô, đề trên là 65.100.000 đồng. Đến 18 giờ 07 phút, Q ghi tất cả các số lô trên ra một mảnh giấy trắng chụp lại bằng điện thoại rồi gửi hình ảnh và nhắn tin các số lô, số đề qua mạng zalo cho Bùi Văn H (trong zalo của Q ghi là Sos). H đồng ý nên nhắn tin lại cho Q nội dung “OK”.

Khoảng 18 giờ 30 phút, Q đối chiếu kết quả xổ số kiến thiết mở thưởng cùng ngày. Tổng số tiền Thắng trúng của Q và K là 22.240.000 đồng (278 điểm x 80.000 đồng). Sau khi tiến hành đối trừ Thắng thắng bạc 218.000 đồng, Q, K mỗi người bị thua số tiền 109.000 đồng. Đối với số lô, số đề Q cHển cho H làm chủ, tổng số tiền người chơi lô trúng là 56.000.000 đồng (700 điểm x 80.000 đồng). Đối trừ, Q và H thắng số tiền 9.100.000 đồng. Ngày 27/12/2018, Q trả Thắng số tiền đánh bạc là 218.000 đồng; trả cho những đối tượng trúng lô của H số tiền 56.000.000 đồng; trả tiền thắng bạc cho H số tiền 5.884.000 đồng; số tiền Q thu lợi bất chính từ việc bán số

lô, số đề cho H là 3.216.000 đồng ( $2.760 \text{ điểm lô} \times 850 \text{ đồng} = 2.346.000 \text{ đồng}$  và  $3.000 \text{ vạch đề} \times 290 \text{ đồng} = 870.000 \text{ đồng}$ ).

Tổng số tiền Q đánh bạc trong ngày 26/12/2018 là 165.362.000 đồng (số tiền trực tiếp cùng K là chủ lô đánh bạc với Thắng là 44.262.000 đồng; làm thư ký cho H đánh bạc số tiền là 121.100.000 đồng); K, Thắng đánh bạc là 44.262.000 đồng; số tiền H đánh bạc là 121.100.000 đồng.

**Lần thứ 2:** Hồi 17 giờ 49 phút ngày 01/01/2019, Nguyễn Thị K sử dụng tài khoản zalo có tên “Nguyễn Thị Duyên”, đăng ký số thuê bao 0979721672 nhắn tin vào tài khoản zalo “Nguyễn Q”. Hiểu ý của Khiêm nhắn tin mua số lô nên Q đồng ý xác nhận qua zalo nội dung “Ok”. Tổng số điểm lô Khiêm nhắn tin mua của Q là 1.120 điểm. Vì là chỗ quen biết nên Q tính Khiêm số tiền mỗi điểm lô là 21.650 đồng, tổng số tiền Khiêm đánh bạc là 24.248.000 đồng. Q giữ lại 20 điểm với số lô 76 để làm chủ đánh bạc với Khiêm.

Cũng trong ngày Q trực tiếp ghi cấp bán các số đề cho 02 người không quen biết với số tiền là 600.000 đồng ( $600 \text{ vạch đề} \times 1000 \text{ đồng}$ ). Đến 18 giờ 19 phút, Q nhắn tin vào zalo của Bùi Văn H. H đồng ý nhận nên nhắn tin lại cho Q nội dung “Ok”. Tổng là 1.100 điểm lô, tương ứng với số tiền đánh bạc là 23.815.000 đồng ( $1.100 \text{ điểm} \times 21.650 \text{ đồng}$ ) và các số đề với số tiền 600.000 đồng.

Khoảng 18 giờ 30 phút, Q đối chiếu với kết quả xổ số mở thưởng cùng ngày. Kết quả: Khiêm trúng số lô 76 (2 giải) nên thắng của Q số tiền 3.200.000 đồng ( $20 \text{ điểm} \times 02 \times 80.000 \text{ đồng}$ ). Các số lô, số đề Q chèn cho H làm chủ không có số nào trúng. Ngày 02/01/2019. Khiêm đã đối trừ và trả cho Q số tiền đánh bạc bị thua là 21.048.000 đồng; Q trả cho H số tiền thắng bạc là 24.241.000 đồng. Số tiền Q thu lời bất chính là 174.000 đồng

Tổng số tiền đánh bạc ngày 01/01/2019: Q là 28.048.000 đồng (số tiền Q là chủ lô đánh bạc với Khiêm là 3.633.000 đồng; là thư ký giúp H đánh bạc số tiền là 24.415.000 đồng); Khiêm là 27.448.000 đồng (số tiền bỏ ra đánh bạc là 24.248.000 đồng, số tiền trúng là 3.200.000 đồng); H là 24.415.000 đồng.

Chiều ngày 02/01/2019, Q tiếp tục bán hai số đề cho Trần Đăng Phương, sinh ngày 01/02/2000, trú tại: Thôn Tài Giá, xã Q Hưng, Hện Q Phụ, tỉnh Thái Bình với số tiền 100.000 đồng thì bị Công an Hện Q Phụ bắt quả tang và bị lập biên bản xử lý hành chính với hành vi đánh bạc nói trên. Ngày 03/01/2019, Q và Thắng đến Công an Hện Q Phụ tự thú. Từ ngày 04 đến ngày 07/01/2019, lần lượt Khiêm, K, H đến đầu thú và giao nộp những chiếc điện thoại di động sử dụng vào việc đánh bạc. Ngoài ra, các bị cáo đã tự nguyện nộp lại số tiền là 101.000.000 đồng, trong đó: Q nộp

20.000.000 đồng, H nộp 50.000.000 đồng, K nộp 10.000.000 đồng, Khiêm nộp 20.000.000 đồng và Thắng nộp 1.000.000 đồng.

Khám xét nơi ở của các bị cáo không thu giữ tài sản, đồ vật gì liên quan đến hành vi phạm tội.

Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2019/HSST ngày 14/6/2019 của Tòa án nhân dân Hện Q Phụ, tỉnh Thái Bình quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Q, Bùi Văn H (Bùi Đình Trung), Bùi Đình K, Lê Văn T và Nguyễn Thị K (Nguyễn Thị Duyên) phạm tội “*Đánh bạc*”.

- Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 321, Điều 17, Điều 50, Điều 58, điểm s và r Khoản 1 Điều 51, Khoản 2 Điều 51, điểm g Khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Q 03 (Ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 03/01/2019 đến ngày 12/01/2019.

- Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 321, Điều 17, Điều 50, Điều 58, điểm s Khoản 1 Điều 51, Khoản 2 Điều 51, điểm g Khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Bùi Văn H (Bùi Đình Trung) 03 (Ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/01/2019 đến ngày 23/01/2019.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 50, Điều 58, điểm s và r Khoản 1 Điều 51, điểm h Khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Lê Văn T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Áp dụng Khoản 5 Điều 65 và Khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt 02 (Hai) năm 02 (Hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo cHể thành án tù giam của bản án hình sự sơ thẩm số 115/2017/HSST ngày 14/6/2017 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 03 (Ba) năm 08 (Tám) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 03/01/2019, được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 22/7/2016 đến ngày 31/7/2016.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 50, Điều 58, điểm i và s Khoản 1 Điều 51, Khoản 2 Điều 51 và Điều 36 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Bùi Đình K 02 (Hai) năm cải tạo không giam giữ, được trừ đi thời gian tạm giữ 09 ngày bằng 27 (Hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ, thời gian còn phải chấp hành hình phạt là 01 (Một) năm 11 (Mười một) tháng 03 (Ba) ngày, tính từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn Q, Hện Q Phụ nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án, không áp dụng khấu trừ thu nhập đối với bị cáo K.

Giao bị cáo Bùi Đình K cho Ủy ban nhân dân thị trấn Q, Hện Q Phụ, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 50, Điều 58, điểm i và s Khoản 1 Điều 51, Khoản 2 Điều 51 và Điều 36 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Thị K (Nguyễn Thị Duyên) 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam 20 (Hai mươi) ngày bằng 60 (Sáu mươi) ngày cải tạo không giam giữ, thời gian còn phải chấp hành hình phạt là 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng tính từ ngày UBND xã Q, Hện Q Phụ nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án, không áp dụng khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Khiêm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị K (Nguyễn Thị Duyên) cho Ủy ban nhân dân xã Q, Hện Q Phụ, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

**Về hình phạt bổ sung:** áp dụng Khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự: Phạt bổ sung các bị cáo số tiền để nộp Ngân sách Nhà nước, gồm:

- Bị cáo Nguyễn Thị Q 25.000.000 đồng (*Hai mươi lăm triệu đồng*);
- Bị cáo Bùi Văn H (Bùi Đình Trung) 25.000.000 đồng (*Hai mươi lăm triệu đồng*);
- Bị cáo Bùi Đình K 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*);
- Bị cáo Lê Văn T 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*);
- Bị cáo Nguyễn Thị K (Nguyễn Thị Duyên) 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo đối với các bị cáo.

Ngày 22/6/2019 bị cáo Nguyễn Thị Q kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo.

Ngày 23/6/2019 bị cáo Bùi Văn H kháng cáo xin hưởng án treo, ngày 27/7/2019 bị cáo Bùi Văn H có đơn xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Các bị cáo Nguyễn Thị Q và bị cáo Bùi Văn H đều nhận thức được hành vi của mình, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung án sơ thẩm và xin rút yêu cầu xin được hưởng án treo và chỉ xin giảm nhẹ hình phạt; các bị cáo tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng lượng Kn hồng của pháp luật, giảm hình phạt để các bị cáo yên tâm cải tạo tốt sớm trở về với gia đình và xã hội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình sau khi phân tích toàn bộ nội dung vụ án, xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo kháng cáo, đánh giá vai trò của các bị cáo so với các đồng phạm, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân cũng như nội dung kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị Q và Bùi Văn H đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 355; 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Chấp nhận một phần kháng cáo

của các bị cáo Nguyễn Thị Q và Bùi Văn H, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ một phần hình phạt từ 06 đến 09 tháng tù cho các bị cáo .

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo làm và gửi đến Tòa án trong thời hạn luật định là hợp lệ, được chấp nhận xem xét theo trình tự xét xử phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Thị Q, Bùi Văn H: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ căn cứ xác định: Sử dụng kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng vào hồi 18 giờ 15 phút hằng ngày và ứng dụng tin nhắn phần mềm zalo trên điện thoại nên trong khoảng thời gian từ ngày 26/12/2018 đến ngày 01/01/2019 các bị cáo Nguyễn Thị Q, Bùi Văn H (Bùi Đình Trung) đã đánh bạc dưới hình thức đánh số lô, số đề, được thua bằng tiền nhằm thu lời bất chính. Nguyễn Thị Q và Bùi Văn H (Bùi Đình Trung) đánh bạc 02 lần cụ thể:

Ngày 26/12/2018, Nguyễn Thị Q đánh bạc với tổng số tiền là 165.362.000 đồng, trong đó: Q cùng với Bùi Đình K là chủ lô đánh bạc với Lê Văn T số tiền là 44.262.000 đồng, bị thua bạc là 109.000 đồng; Q làm thư ký giúp Bùi Văn H (Bùi Đình Trung) đánh bạc với số tiền là 121.100.000 đồng, thu lời bất chính là 3.216.000 đồng. Bùi Văn H làm chủ lô, đề số tiền đánh bạc là 121.100.000 đồng, thu lời bất chính số tiền là 5.884.000 đồng.

Ngày 01/01/2019, Nguyễn Thị Q đánh bạc với tổng số tiền là 28.048.000 đồng (số tiền làm chủ lô đánh bạc với Khiêm là 3.633.000 đồng, làm thư ký cho H đánh bạc số tiền là 24.415.000 đồng) thu lời bất chính là 174.000 đồng. H làm chủ lô, đề tiền đánh bạc là 24.415.000 đồng, thu lời bất chính là 24.241.00 đồng.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Q và Bùi Văn H (Bùi Đình Trung) đã phạm tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự.

#### **Điều 321. Tội đánh bạc**

*“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật giá trị từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:

a) Có tính chất côn trùng nghiệp;

b) Tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc trị giá 50.000.000 đồng trở lên

.....”

[3] Xét nội dung kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị Q và Nguyễn Văn H thì thấy:

Tội phạm mà bị cáo Nguyễn Thị Q và Bùi Văn H thực hiện có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều có chung mục đích đánh bạc nên khi được đề nghị các bị cáo đều tiếp nhận, thống nhất ý chí và cùng nhau thực hiện tội phạm, vì vậy đều là những đồng phạm thực hành. Hành vi của bị cáo Q và bị cáo H tuy có sự bàn bạc phân công vai trò của từng người cho nhau nhưng sự bàn bạc phân công chưa chặt chẽ. Nhưng cũng cần thấy được vai trò của từng bị cáo để lên một mức án tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã gây ra. Bị cáo Q là người khởi xướng và rủ bị cáo H và K tham gia đánh bạc, là người trực tiếp dùng địa điểm thuộc quyền quản lý trực tiếp của mình để thực hiện hành vi đánh bạc, là người giúp sức trực tiếp cho bị cáo K cùng K làm chủ lô với Thắng, là người trực tiếp làm thư ký cho H để kiểm lời và làm chủ lô với Khiêm (Duyên), là người trực tiếp bán số lô, số đề và là người trực tiếp thanh toán tiền thắng thua, tổng số tiền Q đánh bạc nhiều nhất, được hưởng số tiền thu lời bất chính nhiều thứ hai trong vụ án 3.390.000 đồng. Bị cáo H được sự giúp sức của bị cáo Q đánh bạc hai lần, số tiền đánh bạc nhiều sau bị cáo Q nhưng thu lời bất chính số tiền nhiều nhất trong vụ án 30.125.000 đồng, bị cáo H là người có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc bị áp dụng hình phạt tiền và đã chấp hành xong hình phạt. Như vậy, bị cáo Q là người có vai trò thứ nhất, tiếp đến là bị cáo H vai trò thứ hai trong vụ án. Tòa án cấp sơ thẩm xác định vai trò và mức hình phạt đối với bị cáo Q và H là cao nhất trong vụ án và chịu mức hình phạt 3 năm tù là có căn cứ, đúng pháp luật. Xét kháng cáo của các bị cáo về việc xin được hưởng án treo thì thấy các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “người phạm tội nhiều lần” nên căn cứ vào Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng điều 65 Bộ luật hình sự về án treo, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã phân tích cho các bị cáo biết và các bị cáo đều xin rút yêu cầu xin được hưởng án treo, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt. Về đề nghị kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo thấy: Bị cáo Nguyễn Thị Q có nhiều tình tiết giảm nhẹ như đã tự thú, khai báo thành khẩn, có Bố đẻ là thương binh và đang nuôi 2 con nhỏ dưới 36 tháng tuổi theo các quy định tại các điểm r, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Bùi Văn H

trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm đã khai báo thành khẩn, đầu thú do vậy được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo các điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Sau khi xét xử phúc thẩm cả bị cáo H và bị cáo Q đã chủ động nộp toàn bộ số tiền phạt theo bản án sơ thẩm thể hiện các bị cáo đã ăn năn hối cải, đã có ý thức chấp hành pháp luật và mong muốn sửa chữa lỗi lầm của mình. Xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự cho các bị cáo được hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tại phiên tòa để các bị cáo yên tâm cải tạo cũng như thể hiện chính sách Kn hồng của pháp luật.

[4] Về án phí: Kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[1] Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị Q và Bùi Văn H. Sửa bản án sơ thẩm số 41/2019/HSST ngày 14/6/2019 của Tòa án nhân dân Hện Q Phụ, tỉnh Thái Bình.

[2] Về Hình phạt

2.1 Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 321; Điều 17; Điều 50; Điều 54; Điều 58; điểm s và r Khoản 1 Điều 51, Khoản 2 Điều 51; điểm g Khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Q 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 03/01/2019 đến ngày 12/01/2019.

2.2 Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 321; Điều 17; Điều 50; Điều 54; Điều 58; điểm s Khoản 1 Điều 51, Khoản 2 Điều 51; điểm g Khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Văn H (Bùi Đình Trung) 02 (hai) năm tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/01/2019 đến ngày 23/01/2019.

[3] Về án phí: Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Nguyễn Thị Q, Bùi Văn H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án 27/9/2019

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình
- Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án, Chi cục thi hành án dân sự Huyện Q Phụ, tỉnh Thái Thái Bình.
- Các bị cáo.
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

( đã ký)

**Vũ Duy Luân**